MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ BẢO VỆ QUYỀN RIÊNG TƯ TRONG QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

NGUYỄN THỊ THU HỒNG[*]

NGUYỄN VĂN PHÚC[**]

Ngày nhận bài: 06/03/2019

Ngày phản biện: 15/03/2019

Ngày đăng bài: 15/06/2019

Tóm tắt:

Quyền sự riêng tư là một quyền con người cơ bản đã được ghi nhận và bảo vệ trong các văn kiện quốc tế và khu vực, được nội luật hóa trong pháp luật các quốc gia. Tuy nhiên, với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội thì việc xâm phạm quyền riêng tư diễn ra một cách thường xuyên và phổ biến hơn. Đặc biệt nó diễn ra trong chính quan hệ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ với con cái khi việc quản lý thông tin, điện thoại, thư tín hay việc chia sẻ hình ảnh thông tin lên mạng xã hội giữa các thành viên trong gia đình diễn ra một cách thường xuyên. Xét dưới góc độ pháp lý thì tất cả những hành vi này đều có thể là hành vi xâm phạm quyền riêng tư của cá nhân dù họ là thành viên trong gia đình, tuy nhiên hiện nay pháp luật Việt Nam vẫn chưa có những quy định pháp lý cụ thể điều chỉnh về vấn đề này. Bài viết phân tích một số vấn đề pháp lý về bảo vệ quyền riêng tư trong mối quan hệ hôn nhân - gia đình và để xuất một số giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa:

Quyền riêng tư, bí mật thông tin, dữ liệu, trẻ em.

Abstract:

The right to privacy is a fundamental human right that has been recognized and protected in international and regional instruments and is internalized in national law. However, with the rapid development of information technology and social networking, infringements in privacy occur more frequently and commonly. Especially, they takes place in the relationship between spouses, parents and children when the management of information, telephone, correspondence or the sharing of information on social networks among members of the family. Family takes place on a regular basis. From a legal point of view, all of these behaviors may be an infringement of the individual's right to privacy even if they are family members. However, Vietnamese laws do not yet have any specific regulations to adjust in this regard. The article analyzes some legal issues about the protection of privacy in a family-to-family relationship and proposes some improvement solutions.

Keywords:

Privacy, confidentiality, data, children.

[*] ThS., Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Duy Tân-Đà Nẵng; Email: hongntt1974@gmail.com

[**] CN., Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Duy Tân - Đà Nẵng. Email: nguyenvanphuclaw@gmail.com

1. Nhận thức pháp lý về quyền riêng tư

Quyền riêng tư là một trong những quyền nhân thân cơ bản nhất của con người, có mối quan hệ mật thiết với các quyền khác như quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do kết hôn (hôn nhân tự nguyện), quyền bí mật thư tín, bí mật đời tư... Việc thiết lập một ranh giới riêng tư cho bản thân giúp cho mỗi cá nhân hạn chế và ngăn chặn sự tiếp cận bất hợp pháp của người khác vào thân thể, nơi ở, không gian cá nhân của bản thân. Có rất nhiều cách hiểu và tiếp cận khác nhau liên quan đến quyền riêng tư (hay còn gọi là quyền về đời tư, bí mật cá nhân), hiểu một cách đơn giản quyền riêng tư là những gì thuộc về đời sống riêng tư của cá nhân (thông tin, tư liệu, không gian riêng...) và được người khác tôn trọng, với một sự can thiệp ít nhất từ bên ngoài. Hiểu theo nghĩa khái quát hơn thì tất cả các quyền con người đều có khía cạnh của quyền riêng tư, theo đó quyền riêng tư được nhận thức dưới 4 khía cạnh chủ yếu bao gồm: (i) Sự riêng tư về thông tin cá nhân như thông tin y tế, tín dụng, hồ sơ chính quyền lưu trữ của công dân; (ii) Sự riêng tư về cơ thể liên quan đến việc bảo vệ thân thể chống lại các xét nghiệm di truyền hay thử nghiệm lâm sàn trên cơ thể; (iii) Sự riêng tư về thông tin liên lạc như thư tín, bưu phẩm, điện tử, điện thoại; (iv) Sự riêng tư về nơi cư trú với những giới hạn về việc xâm nhập nơi ở, nơi làm việc hoặc không gian công cộng mà không được phép[1].

Quyền riêng tư được pháp luật các quốc gia, cũng như các văn kiện pháp luật nhân quyền quốc tế điều chỉnh và bảo vệ, tại Điều 12 Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền năm 1948 (UDHR) quy định *"Không ai có thể bị xâm phạm một cách độc đoán vào đời tư, gia đình, nhà ở, thư tín, hay bị xúc phạm đến danh dự hay thanh danh. Ai cũng có 'quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những xâm phạm ấy"*, tại Điều 17 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR) quy định *"Không ai bị can thiệp một cách tuỳ tiện hoặc bất hợp pháp vào đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư tín, hoặc bị xâm phạm bất hợp pháp đến danh dự và uy tín. Mọi người đều có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại những can thiệp hoặc xâm phạm như vậy"*. Ngoài ra, quyền riêng tư cũng được các văn kiện pháp lý khu vực thừa nhận và quy định như Điều 8 Công ước nhân quyền châu Mỹ năm 1950 hay Điều 11 Công ước nhân quyền châu Mỹ năm 1969 cũng có những quy định về quyền riêng tư với những nội dung tương tương tự. Một số quốc gia trên thế giới đã có những quy định luật hóa liên quan đến quyền riêng tư (dữ liệu cá nhân) như Ôxtrâylia đã ban hành Luật về Quyền riêng tư thông tin cá nhân năm 2014 (có hiệu lực ngày 1/1/2018)[2], Pháp vừa ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân năm 2018 (thay thế cho Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân của Pháp 1978)[3]

---

[1] Vũ Công Giao (2017), *Pháp luật về bảo vệ quyền bí mật dữ liệu cá nhân trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[2] Xem Parliament of Australia (2014) *"Information Privacy Act 2014"*, https://www.legislation.act.gov.au/DownloadFile/a/2014-24/current/PDF/2014.

[3] Xem Laure Marolleau (2018) "*France : France Adopts A New Data Protection Act"*, https://translate.google.com/translate?hl=vi&sl=en&tl=vi&u=http%3A%2F%2Fwww.mondaq.com%2Ffrance%2Fx%2F716716%2Fdata%2Bprotection%2FFrance%2Badopts%2Ba%2Bnew%2BData%2BProtection. Truy cập ngày 10/12/2018.

hay Hoa Kỳ áp dụng Luật Riêng tư truyền thông điện tử 1986[4]. Có thể nhận thấy rằng nội dung cơ bản được bảo vệ trong quyền về sự riêng tư bao gồm: đời tư, gia đình, nơi ở, thư tín, danh dự và uy tín cá nhân đây là một trong những quyền nhân thân được chú trọng và đề cao trong nhận thức pháp lý quốc tế cũng như các quốc gia trên thế giới.

Tại Việt Nam, quyền về sự riêng tư đã xuất hiện từ khá sớm kể từ Hiến pháp 1959 tại Điều 28 và sau đó Hiến pháp Việt Nam đều quy định quyền riêng tư trở thành một quyền công dân, quyền con người cơ bản liên quan đến sự riêng tư về nhà ở, thân thể cũng như thư tín[5]. Đến Hiến pháp 2013, với việc quy định quyền con người và quyền công dân tại chương II đã thể hiện một cách đầy đủ và hoàn chỉnh về quyền riêng tư trở thành một quyền con người độc lập, không chỉ là một quyền công dân như các bản Hiến pháp trước đây, Điều 17 quy định *"1. Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn; 2. Mọi người có quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác".* Bên cạnh Hiến pháp, Bộ luật Dân sự đã thế chế hóa những quy định của các bản Hiến pháp thành các quy định dân sự cụ thể như quy định tại Bộ luật Dân sự 1995 và năm 2005 với tên gọi "Quyền bí mật đời tư", sang Bộ luật dân sự 2015 tại Điều 38 thuật ngữ "Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình" được sử dụng để phù hợp với những quy định của Hiến pháp 2013. Nhận thức về quyền riêng tư còn được luật hóa dưới khía cạnh hình sự khi trong Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tại Điều 159 Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác. Hay trong việc sử dụng mạng internet, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 còn dành hẳn một mục (Mục 2, Chương II) quy định về bảo vệ thông tin cá nhân và các văn bản pháp lý khác trong các lĩnh vực y tế, tín dụng, báo chí, xuất bản, thương mại điện tử…

Có thể thấy, những quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam cũng như những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên đã có sự quan tâm và điều chỉnh nhất định về quyền riêng tư của con người. Tuy nhiên, trong lĩnh vực hôn nhân - gia đình quyền sự riêng tư lại chưa được nhìn nhận và đề cập đến một cách cụ thể và chính thống trong các quy định pháp luật Việt Nam. Trong khi đây là một trong những môi trường mà sự riêng tư dễ bị xâm phạm nhất phát sinh từ chính quan hệ hôn nhân (vợ chồng) hay quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, đặc biệt sự riêng tư của trẻ em, đối tượng dễ bị xâm phạm và gây hậu quả rất lớn.

---

[4] Xem United States Congress (1978), *"The Foreign Intelligence Surveillance Act of 1978"*, https://it.ojp.gov/PrivacyLiberty/authorities/statutes/1285.

[5] Điều 28 Hiến pháp 1959 quy định "Pháp luật bảo đảm nhà ở của công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa không bị xâm phạm, thư tín được giữ bí mật. Công dân nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có quyền tự do cư trú và đi lại". Đặc biệt, Hiến pháp 1980 đã có những quy định khá cụ thể và mở rộng quyền riêng tư tại Điều 71 "Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Việc khám xét chỗ ở phải do đại diện cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành, theo quy định của pháp luật. Bí mật thư tín, điện thoại, điện tín được bảo đảm. Quyền tự do đi lại và cư trú được tôn trọng, theo quy định của pháp luật".

2. Một số vấn đề pháp lý về quyền riêng tư của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân

Hôn nhân là sự gắn kết giữa hai cá thể độc lập nhằm hướng đến mục đích chung xây dựng hạnh phúc gia đình, bản chất của hôn nhân chính là sự gắn kết giữa hai cá thể độc lập, hôn nhân không làm cho vợ và chồng hòa nhập thành một chủ thể duy nhất. Vì vậy, xét dưới góc độ quyền con người, họ vẫn có đầy đủ toàn bộ các quyền căn bản và sơ khai nhất của con người trong đó có quyền về sự riêng tư. Sau quan hệ hôn nhân, nhiều cặp vợ chồng vẫn tự cho mình quyền được xâm phạm vào đời sống cá nhân của nhau và xem như một sự chứng minh về mức độ trung thực và gắn bó giữa hai cá nhân sau khi đăng ký kết hôn. Chính điều này đã dẫn đến sự xâm phạm quyền riêng tư trong chính mối quan hệ vợ chồng dưới nhiều hình thức rất đa dạng xâm phạm đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín như vợ hoặc chồng tự ý xem lén, trả lời tin nhắn, nghe hay cài đặt các thiết bị định vị quản lý thông tin liên lạc của nhau; sử dụng chung tài khoản mạng xã hội (Facebook, youtube, Twitter, Zalo…) để quản lý thông tin của đối phương, đăng tải thông tin, hình ảnh khi chưa được sự cho phép từ một bên vợ hoặc chồng; hay hành vi xâm phạm quyền riêng tư về tài chính, tín dụng của nhau…

Xét dưới góc độ pháp lý, ngay chính bản thân vợ hoặc chồng cũng không biết rằng hành vi của mình là hành vi trái pháp luật - xâm phạm quyền bí mật đời tư cá nhân được quy định cụ thể trong các văn kiện pháp lý quốc tế như Điều 15 Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền hay Điều 17 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 (ICCPR). Ngoài ra, tại Việt Nam hành vi xâm phạm sự riêng tư đã được quy định cụ thể Khoản 3, Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015: *"Thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của cá nhân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện thoại, điện tín, cơ sở dữ liệu điện tử và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác chỉ được thực hiện trong trường hợp luật quy định".* Vì thế, hành vi này còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 159 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, theo đó người có hành vi *"xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác"* thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm, hoặc cao hơn tùy tính chất, mức độ vi phạm. Hay nhẹ hơn có thể bị xử lý hành chính hành vi xâm phạm quyền riêng tư của người khác tại Điểm a, Khoản 2, Điều 51 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013. Mức phạt tiền từ 1.000.000 đến 1.500.000 đồng.

Tuy nhiên, trên thực tế rất khó để xử lý những hành vi xâm phạm quyền riêng tư trong quan hệ vợ chồng bởi một số nguyên nhân: (i) *Thứ nhất,* đa số người bị xâm phạm quyền không biết được quyền bí mật thư tín, điện thoại của bản thân được pháp luật quy định để tự bảo vệ; (ii) *Thứ hai,* do đối tượng xâm phạm là người thân thích của mình nên người bị xâm phạm quyền sẽ không mong muốn làm tổn hại đến người thân của mình, ảnh hưởng đến danh dự, hạnh phúc gia đình, uy tín, tài chính của cả gia đình và chính mình; (iii) *Thứ ba,* trên thực tế, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành không có bất kỳ quy định nào quy định

về xử lý kỷ luật hay xử phạt hành chính đối với hành vi "xem lén" điện thoại, thư tín, điện tín, email của vợ hoặc chồng. Do đó, nếu một bên vợ hoặc chồng chỉ "xem lén" mà không tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư thì rất khó xử lý[6].

Hiện nay, liên quan đến những quy định pháp lý về quyền riêng tư trong lĩnh vực hôn nhân vẫn chưa được đề cập đến trong bất kỳ văn kiện nào, mặt dù đây có thể được xem là một quyền nhân thân quan trọng và dễ bị xâm hại nhất. Tại Khoản 1, Điều 36 Hiến pháp 2013 chỉ quy định *"Nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Hôn nhân theo nguyên tắc tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, vợ chồng bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau"*. Hay theo quy định tại Điều 39, Bộ luật dân sự năm 2015 về các quyền nhân thân trong hôn nhân và gia đình chỉ đề cập đến việc *"Cá nhân có quyền kết hôn, ly hôn, quyền bình đẳng của vợ chồng, quyền xác định cha, mẹ, con, quyền được nhận làm con nuôi, quyền nuôi con nuôi và các quyền nhân thân khác trong quan hệ hôn nhân, quan hệ cha mẹ và con và quan hệ giữa các thành viên gia đình"*. Trong Luật Hôn nhân và gia đình 2014, việc tôn trọng và bảo vệ quyền riêng tư giữa vợ và chồng trong quan hệ hôn nhân không được đề cấp đến, mà chỉ được đặt ra khi có tranh chấp hoặc yêu cầu giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình thì *"Danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật đời tư và các quyền riêng tư khác của các bên được tôn trọng, bảo vệ trong quá trình giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình"* (Khoản 4, Điều 5). Có thể nhận thấy rằng, những quy định trên chỉ đề cập đến yếu tố nhân thân của vợ chồng như quyền kết hôn, ly hôn, bình đẳng về vợ chồng trong khi "quyền riêng tư" là một quyền nhân thân cơ bản của con người cần phải được bảo vệ trong quan hệ hôn nhân thì lại chưa có quy định. Ngay cả thuật ngữ "bí mật đời tư", "đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình" hay giới hạn những thông tin, dữ liệu cá nhân, được xem là "bí mật" hiện nay vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào quy định hoặc hướng dẫn cụ thể, dẫn đến khi xảy ra hành vi xâm phạm quyền riêng tư nói chung và quyền riêng tư trong quan hệ hôn nhân nói riêng rất khó để xử lý.

3. Bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em trong quan hệ gia đình

Trẻ em là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, chưa phát triển đầy đủ về nhận thức, thể chất để có thể tự bảo vệ mình trước các hành vi tác động, xâm hại từ bên ngoài và đặc biệt nhạy cảm trước sự xâm phạm quyền riêng tư. Đối tượng xâm phạm quyền riêng tư của trẻ em phổ biến nhất không ai khác chính là người thân thích của trẻ như cha mẹ, người thân trong gia đình, người giám hộ của trẻ thông qua hành vi kiểm soát thư tín, điện thoại của trẻ hay đặc biệt là việc chia sẻ các thông tin của con cái trên mạng xã hội (Facebook, Tiwtter, Instagram…) như đăng hình ảnh của trẻ, các thông tin cá nhân hay điểm số, kết quả học tập của trẻ,… được nhiều phụ huynh hiện nay ưa chuộng và xem như một hình thức biểu đạt tình cảm với con cái mà quên đi rằng hành vi này chưa có sự cho phép của con. Chính bản thân cha mẹ, người thân

[6] Xem thêm Nam Phong (2016), *"Xem trộm điện thoại của chồng, vợ có phạm luật?"* http://www.phapluatplus.vn/xem-trom-dien-thoai-cua-chong-vo-co-pham-luat-d14626.html. Cập nhật ngày 12/12/2018.

thích của trẻ cũng không biết hành vi của mình đã xâm phạm đến quyền riêng tư của trẻ em và làm cho quyền riêng tư của trẻ em dễ bị xâm hại hơn khi những thông tin đó đủ để hình thành một hồ sơ về trẻ khiến ai xa lạ nhất cũng có thể nhìn thấy và lợi dụng những thông tin đó gây ảnh hưởng không nhỏ đến trẻ em trên mạng xã hội lẫn ngoài đời sống.

Ví dụ như việc đăng tải điểm số của con lên mạng có thể gây ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ khi đến trường, hay việc đăng tải hình ảnh con cái đang tắm (không mặc áo quần) có thể bị các đối tượng xấu lưu trữ phục vụ cho việc sản xuất nội dung khiêu dâm; một người mẹ đăng ảnh con đi học, mặc đồng phục rõ tên trường làm cho kẻ xấu có thể lần theo thông tin đã tiết lộ trên trang cá nhân như: thường đón con muộn, hay chồng đi công tác vắng điều này vô tình sẽ đưa con cái trở thành mục tiêu của những kẻ bắt cóc hay tội phạm khác[7]…

Hiện nay, quyền riêng tư của trẻ em đã được đề cập trong các văn kiện quốc tế, pháp luật các quốc gia như các quy định tại Điều 12 UDHR; Điều 7 ICCPR dưới góc độ quyền riêng tư của cá nhân nói chung và được quy định cụ thể tại Điều 16 Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989 (CRC) *"1. Không trẻ em nào phải chịu sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào việc riêng tư, gia đình, nhà cửa hoặc thư tín cũng như những sự công kích bất hợp pháp vào danh dự và thanh danh của các em; 2. Trẻ em có quyền được pháp luật bảo vệ chống lại sự can thiệp hay công kích như vậy"*. Hoa Kỳ đã ban hành Luật Bảo vệ quyền riêng tư trên mạng cuả trẻ (COPPA) hay các nước trong khối Liên minh châu Âu quy định đối với vấn đề về quyền riêng tư của trẻ em trong chính Hiến chương liên minh châu Âu,… qua những quy định pháp lý quốc tế trên có thể nhận thấy rằng những quy định về quyền riêng tư của trẻ em cũng tương tự như người trưởng thành[8].

Việt Nam là một trong những quốc gia sớm quan tâm đến việc bảo vệ quyền trẻ em, là nước đầu tiên của châu Á và là nước thứ hai thế giới phê chuẩn Công ước về quyền trẻ em năm 1989. Những quy định pháp lý về quyền riêng tư của trẻ em trước tiên được ghi nhận dưới góc độ quyền riêng tư của con người tại các Điều 21, 22 Hiến pháp 2013 quy định *"Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình; có quyền bảo vệ danh dự, uy tín của mình. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình được pháp luật bảo đảm an toàn…"*; Điều 38 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định *"Đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ; việc thu thập, lưu giữ, sử dụng, công khai thông tin liên quan đến bí mật gia đình phải được các thành viên gia đình đồng ý, trừ trường hợp luật có quy định khác"* hay Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 ra đời còn dành hẳn một mục (Mục 2, Chương II) quy định về bảo vệ thông tin cá nhân.

---

[7] Xem Hội Quân (2017), *"Quyền riêng tư của trẻ em trên môi trường mạng và truyền thông chớ xem nhẹ"*. http://cstc.cand.com.vn/Phong-su-Tieu-diem/Quyen-rieng-tu-cua-tre-em-tren-moi-truong-mang-va-truyen-thong-.cho-xem-nhe-444822/ Cập nhật 12/12/2018.

[8] Ngô Minh Hương - Nguyễn Đình Đức (2018), *Quyền riêng tư của trẻ em trong không gian internet tại Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Trên cơ sở những tiếp thu quy định pháp lý đó, Luật Trẻ em 2016 quy định cụ thể "*trẻ em (là người dưới 16 tuổi) có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em; trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư*"[9]. Đồng thời, Điều 6 Luật Trẻ em 2016 nghiêm cấm mọi hành vi: Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên và của cha, mẹ hoặc người giám hộ cua trẻ em đối với những thông tin của trẻ em dưới 7 tuổi, người giám hộ có quyền quyết định nhưng phải dựa trên cơ sở của nguyên tắc cơ bản của CRC mà Việt Nam là thành viên - vì lợi ích tốt nhất của trẻ[10].

Hiện nay, đối với những hành vi xâm phạm đến quyền riêng tư của trẻ em chưa có một quy định pháp lý cụ thể nào về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm quyền riêng tư của trẻ em, tuy nhiên tùy theo tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi ta có thể căn cứ vào các văn bản pháp lý liên quan để xử lý. Như đối với vi phạm của thành viên gia đình tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình (trong đó có trẻ em) nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm; sử dụng các phương tiện thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình; phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh, âm thanh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân thì bị xử phạt từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm[11]. Ngoài ra, hành vi này nếu nghiêm trọng có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện thoại, điện tín hoặc hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác của người khác; tội làm nhục người khác[12]… Bên cạnh đó, những hành vi này nếu gây ra thiệt hại thì những người xâm phạm có thể phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về bảo vệ quyền riêng tư trong quan hệ hôn nhân và gia đình

Hiện nay, nhận thức pháp lý về lĩnh vực quyền riêng tư ở Việt Nam đang dần được chú trọng, tuy nhiên để các quy định pháp lý về quyền riêng tư nói chung và quyền riêng tư trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình nói riêng phù hợp với thực tiễn, tác giả cho rằng cần giải quyết một số vấn đề pháp lý sau:

Thứ nhất, về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân mặt dù một số quy định pháp lý bước đầu đã đề cập đến quyền riêng tư được bảo vệ bí mật thông tin, thư từ, điện thoại…nhưng vẫn còn ở mức độ khái quát cao, còn thiếu chế tài xử lý cụ thể liên quan đến từng đối tượng cụ thể như

[9] Xem quy định tại Điều 21 Luật Trẻ em 2016.
[10] Xem Ngô Minh Hương - Nguyễn Đình Đức (2018), *Quyền riêng tư của trẻ em trong không gian internet tại Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
[11] Theo Khoản 2, Điều 51 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.
[12] Xem quy định tại Điều 159, 397 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

việc xâm phạm quyền riêng tư trong quan hệ vợ chồng, con cái lại chưa được đề cập tới. Vì vậy, cũng như nhiều quốc gia khác, Việt Nam cần có một khung pháp lý cụ thể về việc bảo vệ dữ liệu cá nhân và việc xây dựng một đạo luật riêng về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Luật Bảo vệ quyền riêng tư) là cần thiết trong thời gian tới. Kinh nghiệm một số nước trên thế giới cho thấy, Luật Bảo vệ quyền riêng tư có thể được ban hành với tư cách một luật độc lập, hoặc có các luật cụ thể gắn với từng lĩnh vực, chuyên ngành, như Luật bảo vệ riêng tư tại gia đình (Privacy in one's home); Luật bảo vệ quyền riêng tư trên mạng cuả trẻ (COPPA); Luật Riêng tư về tài chính (Financial privacy laws)[13],… chúng ta có thể tham khảo một số mô hình trên thế giới đã thực hiện và chứng minh tính hiệu quả áp dụng phù hợp với điều kiện pháp lý và xã hội tại Việt Nam.

Thứ hai, cần sớm ban hành quy định cụ thể hóa một số quy định của Bộ luật Dân sự 2015 đối với quyền về "bí mật đời tư" hay "đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình" nhằm xác định những giới hạn những thông tin, dữ liệu cá nhân, được xem là "bí mật" và đặc biệt cần sớm ban hành các quy định pháp lý cụ thể về xử lý các hành vi xâm phạm đến sự riêng tư của vợ chồng trong quan hệ hôn nhân hay hành vi xâm phạm quyền riêng tư của trẻ em bởi đây là những đối tượng đặc thù dễ bị xâm phạm nhất.

Ngoài ra, quan trọng nhất trong quan hệ gia đình chính vợ chồng với nhau, giữa cha mẹ với con cái và các thành viên trong gia đình hơn ai hết cần có trách nhiệm tôn trọng quyền riêng tư của các thành viên gia đình; cha mẹ có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng để trẻ em biết tự bảo vệ quyền riêng tư của mình khi tham gia môi trường mạng lẫn cuộc sống.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Hồng Thanh (2018), *Nhận thức pháp lý về quyền riêng tư*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Hội Quân (2017), *"Quyền riêng tư của trẻ em trên môi trường mạng và truyền thông chớ xem nhẹ"*, http://cstc.cand.com.vn/Phong-su-Tieu-diem/Quyen-rieng-tu-cua-tre-em-tren-moi-truong-mang-va-truyen-thong-.cho-xem-nhe-444822/ cập nhật 12/12/2018.

3. Nam Phong (2016), *"Xem trộm điện thoại của chồng, vợ: Có phạm luật?",* http://www.phapluatplus.vn/xem-trom-dien-thoai-cua-chong-vo-co-pham-luat-d14626.html, cập nhật ngày 12/12/2018.

4. Ngô Minh Hương - Nguyễn Đình Đức (2018), *Quyền riêng tư của trẻ em trong không gian internet tại Việt Nam,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

5. Vũ Công Giao (2018), *Pháp luật về bảo vệ quyền bí mật dữ liệu cá nhân trên thế giới và ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[13] Xem Chu Hồng Thanh (2018), *Nhận thức pháp lý về quyền riêng tư*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Laure Marolleau (2018) *"France: France Adopts A New Data Protection Act"*. https://translate.google.com/translate?hl=vi&sl=en&tl=vi&u=http%3A%2F%2Fwww.mondaq.com%2Ffrance%2Fx%2F716716%2Fdata%2Bprotection%2FFrance%2Badopts%2Ba%2Bnew%2BData%2BProtection.

7. Parliament of Australia (2014), *"Information Privacy Act 2014*, https://www.legislation.act.gov.au/DownloadFile/a/2014-24/current/PDF/2014.

8. United States Congress (1978), *The Foreign Intelligence Surveillance Act of 1978*, https://it.ojp.gov/PrivacyLiberty/authorities/statutes/1285.